

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



ĐỒ ÁN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG WEB
ĐỀ TÀI: QUẢN LÝ PHỤ KIỆN MÁY TÍNH

Thành Viên

Huỳnh Ngọc Hưng-61133707

Ngô Hoàng Phát- 61132017

Sử Ngọc Anh Kiên- 61133817

Khánh Hòa, năm 2022

Mục lục

CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ THUYẾT.....	1
1.1 Khái niệm ASP.NET MVC.....	1
1.2 Tại sao nên sử dụng ASP.NET MVC	1
CHƯƠNG 2: KHẢO SÁT HỆ THỐNG	3
1. PHÁT BIỂU BÀI TOÁN	3
1.1. Đối tượng khách hàng:	3
1.2. Đối tượng là nhân viên bán hàng:.....	3
1.3. Đối tượng là nhân viên thủ kho:	3
1.4. Đối tượng là người quản lí:	3
1.5. Đối với người quản trị:	4
2. GIỚI THIỆU VỀ ĐƠN VỊ KHẢO SÁT:	4
3. KHẢO SÁT CỬA HÀNG:	4
3.1. Danh mục các mặt hàng của cửa hàng:	4
3.2. Các nghiệp vụ chính của cửa hàng:	4
3.2.1. Phương thức bán hàng:	4
3.2.2. Phương thức thanh toán:	4
3.3. Các dịch vụ:	5
3.4. Tổ chức quản lý hoạt động:	5
3.5. Khảo sát hiện trạng:	5
3.5.1. Hình thức khảo sát:	5
4. CÁC CHỨC NĂNG DỰ KIẾN CỦA HỆ THỐNG:	6
5. Mục tiêu của hệ thống:	7
CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG	8
1. SƠ ĐỒ PHÂN RÃ CHỨC NĂNG:.....	8
2. BIỂU ĐỒ USE CASE.....	9
2.1. Xác định Actor và Use Case của hệ thống:	9

2.2. Thiết kế sơ đồ dữ liệu:	10
2.3: Đặc tả thuộc tính:.....	12
2.4. Vẽ biểu đồ use case:	15
2.4.1. Biểu đồ tổng quát:	15
2.5. Biểu đồ use case mức chi tiết:	15
2.5.1. Biểu đồ chi tiết đặt mua.....	15
2.5.2. Biểu đồ chi tiết Quản lý sản phẩm:	17
2.5.3. Biểu đồ chi tiết tìm kiếm:	18
2.5.4. Chi tiết cho đơn hàng:	20
3. BIỂU ĐỒ HOẠT ĐỘNG	21
3.1. Biểu đồ hoạt động đăng nhập:	21
3.2. Biểu đồ hoạt động đặt mua:	23
3.3. Biểu đồ hoạt động đơn hàng:	24
3.4: Biểu đồ hoạt động Quản lý sản phẩm:.....	25
3.5. Biểu đồ hoạt động Tìm kiếm:	25
4. BIỂU ĐỒ TRẠNG THÁI	27
4.1. Biểu đồ trạng thái đặt mua:.....	27
4.2. Biểu đồ trạng thái đơn hàng:.....	28
CHƯƠNG 4 CÀI ĐẶT ỨNG DỤNG CHẠY TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG	29
1.GIAO DIỆN TRANG CHỦ	29
2.GIAO DIỆN CHI TIẾT SẢN PHẨM	29
3.GIAO DIỆN ĐĂNG KÝ,ĐĂNG NHẬP	30
4.GIAO DIỆN THANH TOÁN	30
5.GIAO DIỆN QUẢN TRỊ	31
KẾT LUẬN	32

Lời nói đầu

Ngày nay, trong một xã hội với xu hướng phát triển mạnh mẽ về mặt công nghệ và thông tin, nhu cầu mua sắm và cách người tiêu dùng tận dụng công nghệ dưới mọi hình thức, trong con đường mua hàng của họ. Nhiên tiến bộ kỹ thuật số này ngày càng đặt người tiêu dùng vào trung tâm của trải nghiệm mua hàng điện tử. Vì lẽ đó, càng có nhiều cửa hàng bán các sản phẩm công nghệ như: thế giới di động, FPT shop, Phong Vũ,... được mở cửa để đáp ứng nhu cầu mua sắm các thiết bị công nghệ của người tiêu dùng. Và để một cửa hàng có thể hoạt động tốt và hiệu quả, các đơn vị trên cần một hệ thống mua bán và quản lý phù hợp. Vì vậy nhóm chúng em đã quyết định chọn đề tài: “Quản lý cửa hàng bán thiết bị điện tử”.

Lời cảm ơn

Thực hiện đề tài là cơ hội để chúng em áp dụng, tổng hợp các kiến thức của mỗi cá nhân đã tiếp thu trên lớp, đồng thời cùng nhau đúc kết những nội dung đã học để cùng thực hiện một bài tập thực tế. Mặc dù chúng em đã cố gắng thực hiện tốt nhất có thể nhưng vẫn không thể tránh sai sót, rất mong thầy thông cảm. Qua đây, chúng em xin chân trọng cảm ơn Thầy Bùi Chí Thành, Thầy đã rất nhiệt tình hướng dẫn, chỉ bảo chúng em trong quá trình thực hiện đề tài.

CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ THUYẾT

1.1 Khái niệm ASP.NET MVC

ASP.NET MVC là một framework tuyệt vời hỗ trợ pattern MVC cho ASP.NET. Nếu bạn muốn hiểu ASP.NET MVC làm việc như thế nào, bạn cần phải có một sự hiểu biết rõ ràng về mô hình MVC. MVC là cụm từ viết tắt của Model-View-Controller, nó phân chia pattern của ứng dụng thành 3 phần - model, controller và view.

Model giúp lưu trữ dữ liệu của ứng dụng và trạng thái của nó. Nó là một cơ sở dữ liệu hoặc cũng có thể chỉ là một tập tin XML.

View được coi là một giao diện người dùng được sử dụng bởi khách truy cập trang web của bạn để nhìn thấy các dữ liệu. Các trang ASPX thường được sử dụng để hiển thị view trong các ứng dụng ASP.NET MVC.

Controller chịu trách nhiệm xử lý các tương tác của người dùng với trang web. Nó được sử dụng để xác định loại view nào cần phải được hiển thị. Controller cũng được sử dụng cho mục đích giao tiếp với model. Framework này là khá nhẹ và cung cấp khả năng kiểm thử, trong đó tích hợp với các tính năng hiện có của ASP.NET như xác thực (authentication) dựa trên membership và cả các master page.

1.2 Tại sao nên sử dụng ASP.NET MVC

-SoC

Một trong những lợi ích chính được đưa ra bởi ASP.NET MVC đó là Separation of Concern (phân tách mối bận tâm). Framework này cung cấp sự phân tách rất rõ ràng giữa model, logic nghiệp vụ, giao diện người dùng và dữ liệu.

-Control

Khi bạn sử dụng framework ASP.NET MVC, bạn được cung cấp một bộ control rất mạnh mẽ trên JavaScript, HTML và CSS so với các control được cung cấp bởi một số hình thức truyền thống trên web.

-Có khả năng kiểm thử

Framework ASP.NET MVC hỗ trợ việc kiểm thử các ứng dụng web rất tốt. Vì vậy, nếu bạn muốn kiểm thử ứng dụng web của mình trước khi đưa chúng cho người sử dụng, bạn có thể chỉ cần sử dụng ASP.NET MVC.

-Gọn nhẹ

Framework này không sử dụng View State, hỗ trợ bạn trong việc làm giảm băng thông của các request rất nhiều. Nhiều chuyên gia khuyên bạn nên sử dụng framework này nếu bạn quan tâm đến việc tạo ra các ứng dụng MVC tuyệt vời và hữu ích dựa trên web.

-View và Size của Control

Các framework ASP.NET thường phải đối mặt với vấn đề của view state và kích thước của control trong HTML. Phần view lưu toàn bộ dữ liệu đã được rendered và do đó kích thước các tập tin HTML trở nên lớn hơn. Nếu bạn sử dụng một đường kết nối internet chậm, bạn sẽ quan sát thấy độ trễ trong việc tải các trang web và ứng dụng. Vấn đề này không còn tồn tại trong framework ASP.NET MVC cũng như nó không chứa một khái niệm về view ở trong đó. Bằng cách sử dụng ASP.NET MVC, bạn sẽ không còn phải đối mặt với các vấn đề về thời gian tải trang nữa.

-Tích hợp

Khi bạn tích hợp MVC với jQuery, bạn có thể viết code của mình chạy trong các trình duyệt web. Điều này sẽ giúp giảm tải cho các web server của bạn.

-Khả năng sử dụng

Bạn không cần phải có nhiều kiến thức kỹ thuật khi sử dụng framework ASP.NET MVC. Tuy nhiên, bạn sẽ thích nó sau khi học được cách làm cho nó hoạt động. Framework này tốt hơn rất nhiều so với nhiều hình thức trang web khác. Lý do là nó hoạt động khá gần với các chiến lược làm việc của web và được coi là khá dễ dàng và thú vị để sử dụng.

-API Services

Một lợi thế lớn khác đó là việc rendered bởi MVC giúp bổ sung thêm các API web services. Nếu bạn muốn thêm các service tới ứng dụng web của mình, thì bạn chắc chắn cần phải tìm hiểu làm thế nào những service này hoạt động.

CHƯƠNG 2: KHẢO SÁT HỆ THỐNG

1. PHÁT BIỂU BÀI TOÁN

Cửa hàng bán thiết bị điện tử cần xây dựng hệ thống để quản lý và giới thiệu các sản phẩm liên quan tới phần cứng máy tính.

Hoạt động của hệ thống được xây dựng đảm bảo các yêu cầu sau:

1.1. Đối tượng khách hàng:

Khách hàng có thể tìm kiếm thông tin về các loại thiết bị điện tử khác nhau, có thể tìm các thiết bị bằng cách cung cấp thông tin thiết bị (điện thoại, ipad, labtop, chuột, tai nghe, bàn phím, ốp lưng,...).

Khi mua hàng, khách hàng sẽ được hướng dẫn về các dịch vụ của cửa hàng như chính sách bảo hành.

Khi thanh toán, khách hàng sẽ được lựa chọn phương thức thanh toán sao cho phù hợp với mình nhất như: trả tiền mặt, trả qua thẻ ngân hàng, trả góp với lãi suất đối với các sản phẩm áp dụng chính sách trả góp.

1.2. Đối tượng là nhân viên bán hàng:

Nhân viên bán hàng giới thiệu các sản phẩm cho khách hàng và tư vấn giúp khách hàng lựa chọn sản phẩm phù hợp nhu cầu của mình.

Nhập thông tin của khách hàng.

Nhân viên bán hàng tính tiền, lập hóa đơn cho khách hàng và lập phiếu nhận hàng tại kho cho khách hàng mua trực tiếp tại cửa hàng.

Báo cáo thống kê số lượng sản phẩm đã bán, bán chạy.

1.3. Đối tượng là nhân viên thủ kho:

Nhân viên thủ kho quản lý số lượng hàng hóa trong kho theo mã số hàng hóa, kiểm kê hàng hóa trong kho và giao hàng cho khách hàng mua trực tiếp.

1.4. Đối tượng là người quản lý:

Quản lý nhập và xuất thiết bị điện tử của cửa hàng.

Quản lí cửa hàng nắm được tình hình kinh doanh, có thể thực hiện thống kê doanh thu và tình hình mua bán bất kỳ khi nào theo quý, tháng, tuần hay trong ngày.

Quản lí thông tin của các nhân viên trong cửa hàng.

Ghi nhận và giải quyết các yêu cầu của khách hàng.

1.5. Đối với người quản trị:

Quản trị chức năng của hệ thống.

Cung cấp các tài khoản cho người quản lý và nhân viên của cửa hàng.

2. GIỚI THIỆU VỀ ĐƠN VỊ KHẢO SÁT:

ĐƠN VỊ KHẢO SÁT: CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHONG VŨ

Địa chỉ: 42 Thái Nguyên, P.Phương Sài, Tp.Nha Trang, Khánh Hòa.

Trụ sở chính: Tầng 5, 117-119-121 Nguyễn Du – P.Bến Thành – Quận 1 – Tp.Hồ Chí Minh

Thành lập: Năm 2007

Quy mô: Cho đến nay, Phong Vũ được biết đến là đơn vị bán lẻ lâu đời và uy tín tại Việt Nam, chuyên kinh doanh các sản phẩm công nghệ thông tin, thiết bị giải trí game, thiết bị văn phòng và thiết bị hi-tech của nhiều nhãn hàng lớn như Dell, Asus, HP, Lenovo,...

3. KHẢO SÁT CỬA HÀNG:

3.1. Danh mục các mặt hàng của cửa hàng:

Các sản phẩm công nghệ thông tin, thiết bị giải trí game, thiết bị văn phòng và thiết bị hi-tech của nhiều nhãn hàng lớn như Dell, Asus, HP, Lenovo,...

3.2. Các nghiệp vụ chính của cửa hàng:

3.2.1. Phương thức bán hàng:

Bán lẻ, báo giá, trả góp và dự trù kinh phí trước cho khách hàng.

3.2.2. Phương thức thanh toán:

Thanh toán trực tiếp: Khách hàng có thể thanh toán bằng tiền mặt tại cửa hàng hoặc dùng thẻ thanh toán.

Chuyển khoản tiền cho cửa hàng trước khi đến nhận hàng, nếu khách hàng ở xa, sẽ được vận chuyển đến tận nơi miễn phí trong phạm vi 5 km, khách ở xa hơn sẽ tính thêm phí vận chuyển.

Trả góp với lãi suất theo quy định của cửa hàng đối với các sản phẩm áp dụng trả góp.

3.3. Các dịch vụ:

Khách hàng sẽ được nhận dịch vụ bảo hành của cửa hàng phụ thuộc vào sản phẩm và chính sách bảo hành của nhà sản xuất.

Cửa hàng sẽ có các sự kiện giảm giá khác nhau cho khách hàng.

Cửa hàng cũng hỗ trợ đặt hàng online. Và có chính sách đổi trả hàng theo các tiêu chí nhất định

Cửa hàng cũng làm thẻ thành viên cho khách hàng có nhu cầu trở thành khách hàng thường xuyên của cửa hàng.

3.4. Tổ chức quản lý hoạt động:

Nghiên cứu thị trường mục tiêu và phân tích các cửa hàng cạnh tranh. Phân tích giá cả, xu hướng của sản phẩm để có thể đưa ra giá tối ưu của sản phẩm.

Nhân viên bán hàng: trực tiếp tiếp thị vào thị trường mới đồng thời giữ được thị trường cũ, tìm kiếm khách hàng tiềm năng.

Lập hóa đơn khi đã xác nhận đầy đủ thông tin khách hàng. Lập hóa đơn căn cứ vào phiếu giao hàng đưa cho khách hàng ký nhận, đơn đặt hàng được đối chiếu với phiếu mua hàng. Cửa hàng ghi lại trên hóa đơn hoặc sổ sách số tham chiếu hoặc mã đơn hàng.

3.5. Khảo sát hiện trạng:

3.5.1. Hình thức khảo sát:

Quan sát hiện trường.

Nghiên cứu tài liệu.

4. CÁC CHỨC NĂNG DỰ KIẾN CỦA HỆ THỐNG:

Hệ thống quản lý bán hàng dự kiến gồm các chức năng sau đây:

Chức năng 1: Quản lý thông tin khách hàng

Bao gồm: Thêm mới thông tin khách hàng khi có khách hàng mới, thay đổi sửa chữa thông tin khách hàng.

Thông tin khách hàng bao gồm: tên khách hàng, mã khách hàng, địa chỉ, số điện thoại, email.

Chức năng 2: Quản lý thông tin hàng hóa

Thêm các sản phẩm mới nhập về hoặc sửa đổi dữ liệu của sản phẩm.

Thông tin sản phẩm gồm: mã hàng, mô tả hàng hóa, thông tin bảo hành, số lượng còn trong kho.

Chức năng 3: Quản lý thông tin nhà cung cấp

Nhập/kiểm tra thông tin của nhà cung cấp.

Lịch sử nhập hàng từ nhà cung cấp.

Chức năng 4: Quản lý nhân viên

Thêm, xóa, sửa tài khoản nhân viên.

Chức năng 5: Quản lý xuất hàng

Nhân viên tư vấn sẽ giúp khách hàng lựa chọn sản phẩm phù hợp nhất cho nhu cầu sử dụng của khách hàng, trả lời các thắc mắc của khách hàng liên quan đến sản phẩm. Nếu trong kho không còn sản phẩm mà khách hàng tìm mua. Cửa hàng sẽ cung cấp thông tin nhập xuất của sản phẩm cho khách hàng.

Các thông tin trên phiếu xuất hàng: Mã phiếu xuất, ngày xuất, tên nhân viên bán hàng, thông tin của sản phẩm, số lượng, đơn giá, thuế.

Chức năng 6: Quản lý việc nhập hàng

Kiểm tra hàng trước khi nhập.

Nhập đầy đủ thông tin của sản phẩm vào phiếu nhập hàng (Tên sản phẩm, mã sản phẩm, số lượng,...)

Chức năng 7: Báo cáo thống kê.

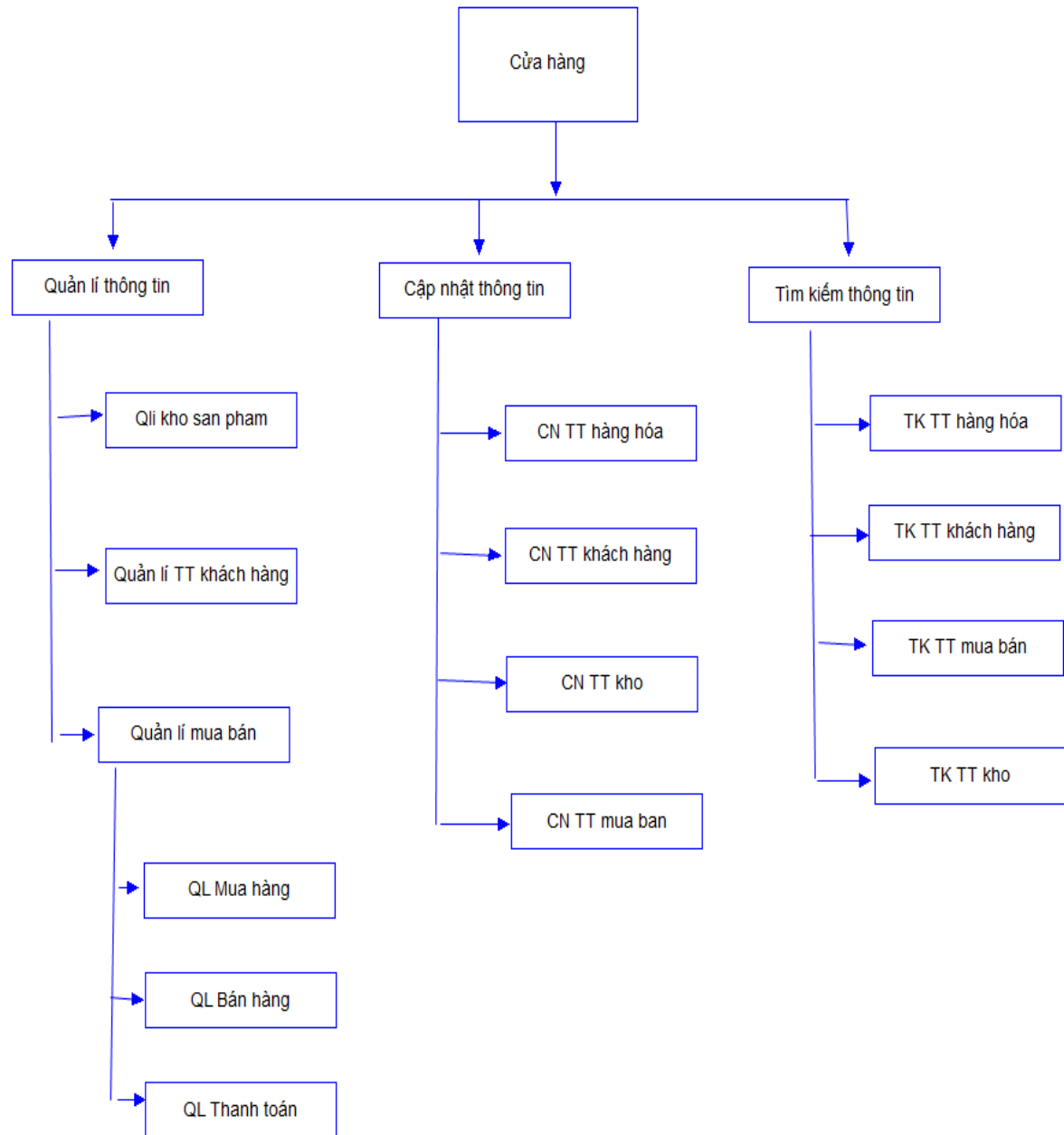
5. Mục tiêu của hệ thống:

Khi áp dụng công nghệ thông tin cho công việc mua bán của cửa hàng sẽ làm giảm phần nào số lượng nhân viên trong cửa hàng.

Khi có phần mềm quản lý bán hàng thì sẽ giúp cho các nhân viên thực hiện các công việc của mình như là: Cập nhật thông tin về khách hàng, nhân viên, kho, hàng hóa, được thực hiện một cách dễ dàng và chính xác.

CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG

1. SƠ ĐỒ PHÂN RÃ CHỨC NĂNG:

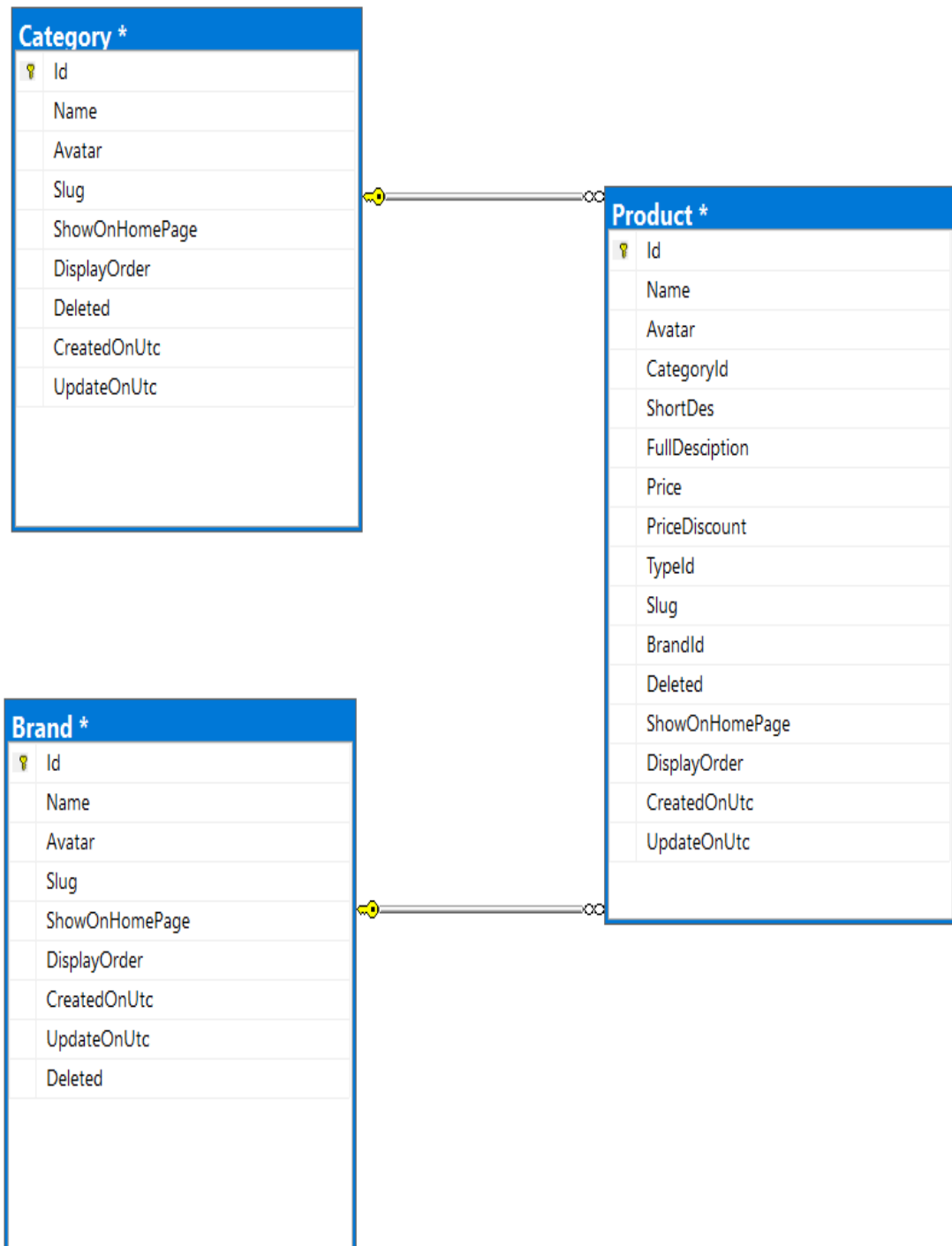


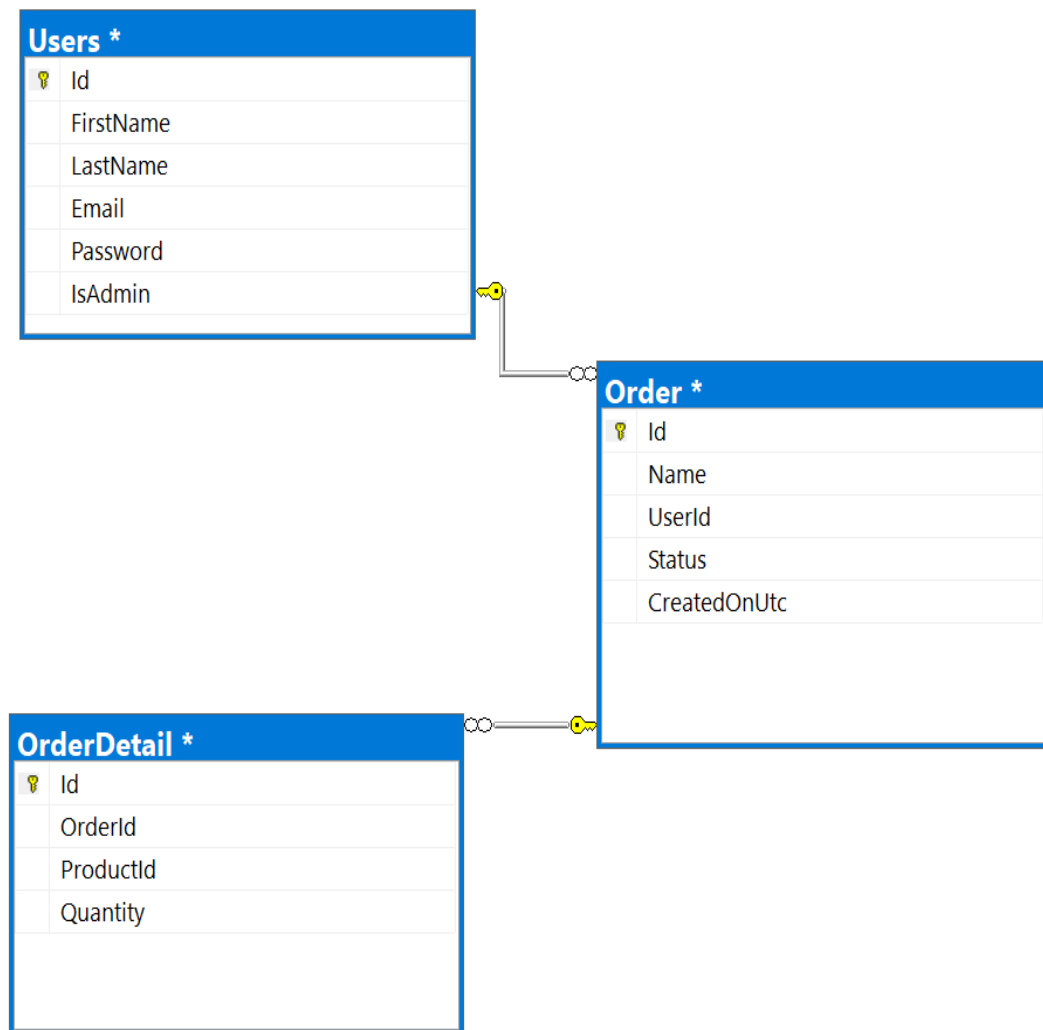
2. BIỂU ĐỒ USE CASE

2.1. Xác định Actor và Use Case của hệ thống:

STT	Tác Nhân	Mô tả Tác Nhân	Chức năng
1	KhachHang	Khách hàng	Tìm kiếm sản phẩm. Xem sản phẩm. Đặt mua sản phẩm. Phản hồi ý kiến .
2	NhanVien	Nhân Viên bán hàng,Nhân Viên kiểm kho	Quản lý sản phẩm. Quản lý hãng sản xuất.. Quản lý đơn hàng. Quản lý ý kiến phản hồi Quản lý danh mục. Quản lý thông tin về cửa hàng. Tìm kiếm.

2.2. Thiết kế sơ đồ dữ liệu:





Hình 1: Sơ đồ dữ liệu

2.3: Đặc tả thuộc tính: Catgory

STT	Tên thuộc tính	Kiểu	Ý nghĩa
1	Id	int	Mã loại mặt hàng
2	Name	Nvarchar(100)	Tên loại
3	Avatar	Nchar(100)	Hình ảnh minh họa
4	Slug	Varchar(100)	Nhãn hiệu
5	ShowOnHomePage	bit	Hiển thị trên trang chủ
6	DisplayOrder	int	Thứ tự hiển thị
7	Deleted	bit	Xóa
8	CreatedOnUtc	datetime	Tạo trên utc
9	UpdateOnUtc	datetime	Cập nhật trên utc

Order

STT	Tên thuộc tính	Kiểu	Ý nghĩa
1	Id	int	Mã đặt hàng
2	Name	Nvarchar(100)	Tên mặt hàng
3	UserId	int	Tên người dùng
4	Status	Int	Trạng thái
5	CreatedOnUtc	datetime	Được tạo trên utc

OrderDetail

STT	Tên thuộc tính	Kiểu	Ý nghĩa
1	Id	int	Mã chi tiết đặt hàng
2	OrderId	int	Mã đặt hàng
3	ProductId	int	Mã sản phẩm
4	Quantity	int	Số lượng

Product

STT	Tên thuộc tính	Kiểu	Ý nghĩa
1	Id	int	Mã sản phẩm
2	Name	Nvarchar(100)	Tên sản phẩm
3	Avatar	Nchar(100)	Hình minh họa
4	CategoryId	int	Mã loại loại mặt hàng
5	ShortDes	Nvarchar(100)	Mô tả ngắn về mặt hàng
6	FullDescription	Nvarchar(500)	Mô tả đầy đủ về mặt hàng
7	Price	float	Giá mặt hàng
8	PriceDiscount	float	Giá giảm của mặt hàng
9	TypeId	int	Tên loại
10	Slug	Varchar(50)	Nhãn hiệu
11	BrandId	int	Tên thương hiệu
12	Deleted	bit	Đã xóa
13	ShowOnHomePage	bit	Hiển thị trên trang chủ
14	DisplayOrder	bit	Thứ tự hiển thị
15	CreatedOnUtc	datetime	Được tạo trên utc
16	UpdateOnUtc	datetime	Cập nhật trên utc

Users

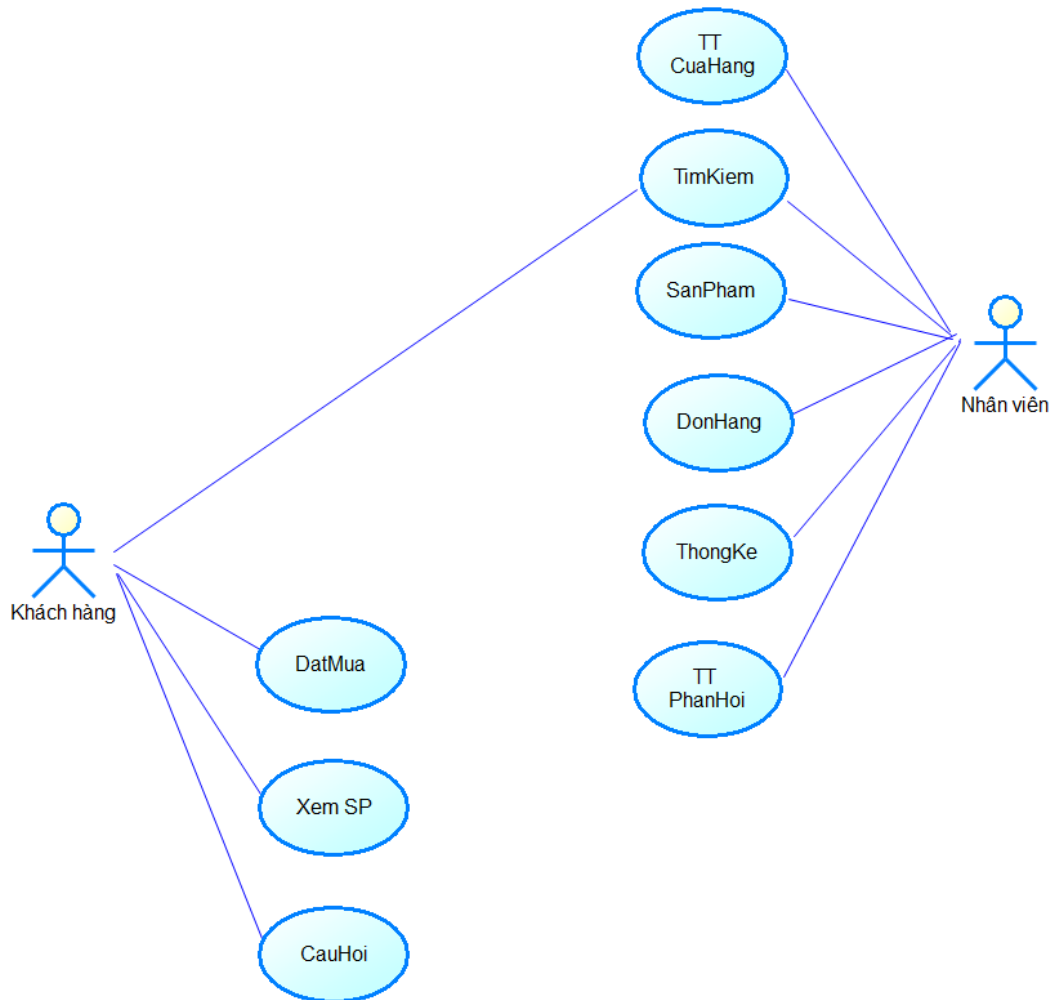
STT	Tên thuộc tính	Kiểu	Ý nghĩa
1	Id	int	Mã tên người dùng
2	FirstName	Varchar(50)	Tên người dùng
3	LastName	Varchar(50)	Họ người dùng
4	Email	Varchar(50)	email
5	Password	Varchar(50)	Mật khẩu
6	IsAdmin	bit	Là quản trị viên

Brand

STT	Tên thuộc tính	Kiểu	Ý nghĩa
1	Id	int	Mã nhãn hiệu
2	Name	Nvarchar(100)	Tên nhãn hiệu
3	Avatar	Nvarchar(100)	Hình minh họa
4	Slug	Varchar(100)	Nhãn hiệu
5	ShowOnHomePage	Bit	Hiển thị trên trang chủ
6	DisplayOrder	Int	Thứ tự hiển thị
7	CreatedOnUtc	Datetime	Được tạo trên utc
8	UpdateOnUtc	Datetime	Cập nhật trên utc
9	Deleted	bit	Đã xóa

2.4. Vẽ biểu đồ use case:

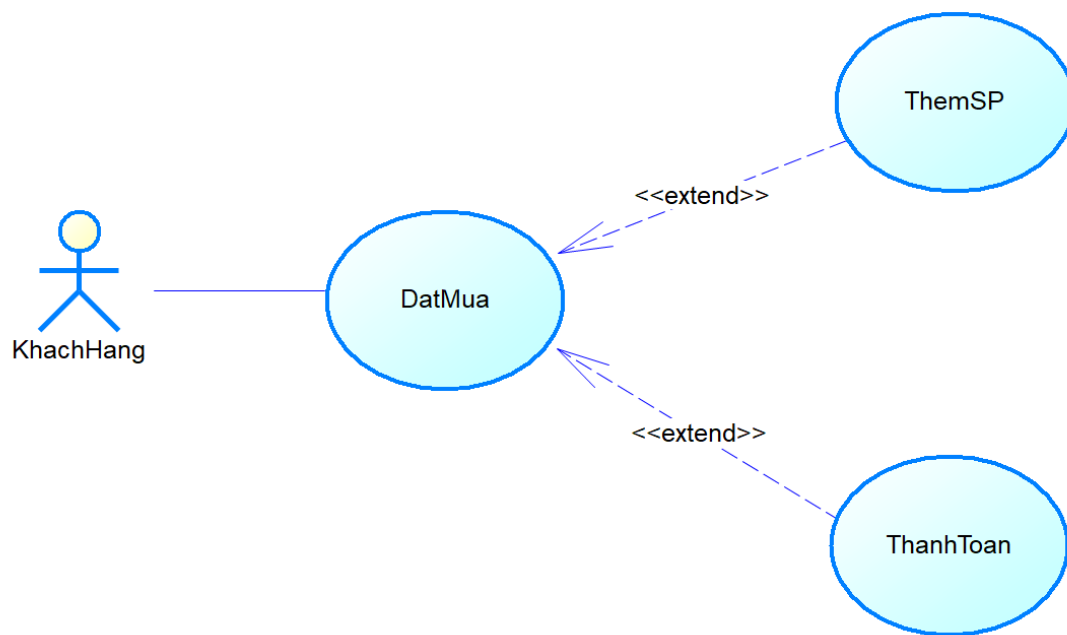
2.4.1. Biểu đồ tổng quát:



Hình .2: Biểu đồ Use Case tổng quát.

2.5. Biểu đồ use case mức chi tiết:

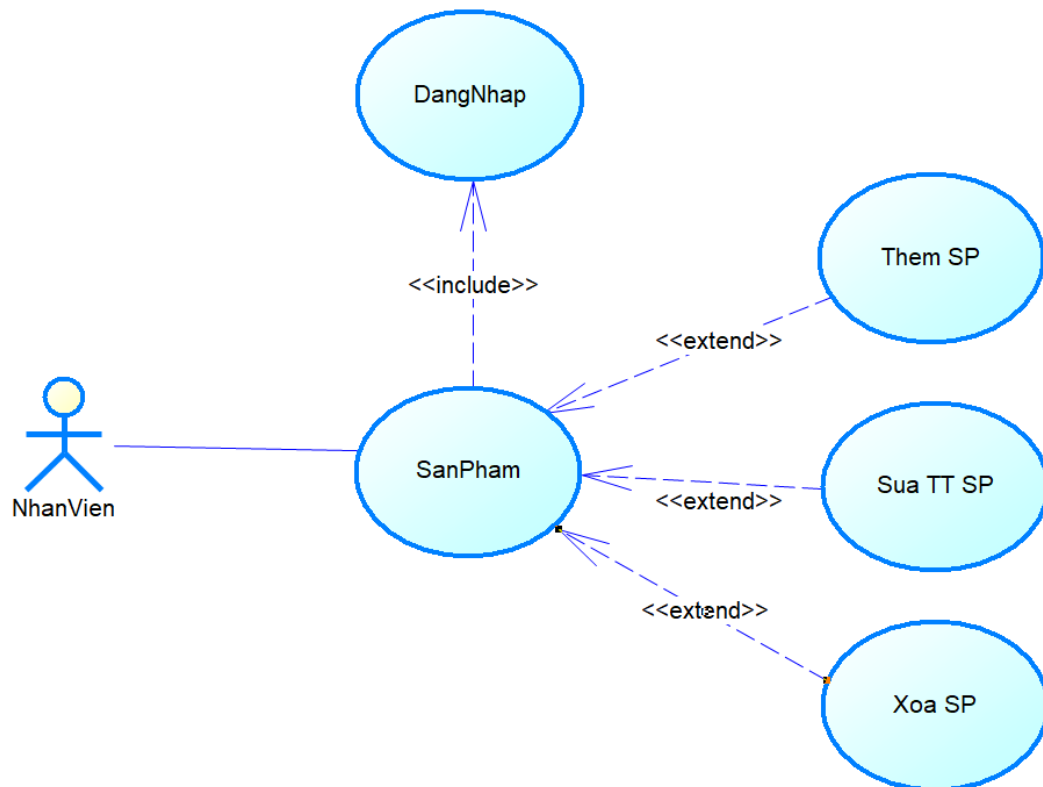
2.5.1. Biểu đồ chi tiết đặt mua



Hình 3: Biểu đồ Use Case chi tiết đặt mua.

Mã use case	Thứ tự use case
Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Cho phép khách hàng mua sắm qua hệ thống mua bán của trang web cửa hàng
Điều kiện	Khách hàng đã sở hữu tài khoản
Luồng sự kiện	1.Khách hàng truy cập vào trang web và lựa chọn sản phẩm muốn mua 2.Khách hàng nhấn nút “Thanh toán” sau chọn hàng 3.Website đưa khách hàng đến trang thanh toán và yêu cầu nhập các thông tin cá nhân để thực hiện giao hàng 4.Khách hàng nhập họ tên, địa chỉ, e-mail và tài khoản ngân hàng 5.Xác nhận thông tin khách hàng 6.Đưa khách hàng đến trang thanh toán
Ngoại lệ	Khách hàng đăng nhập thiếu thông tin
Sau xử lý	Khách hàng được đưa đến trang xác nhận thanh toán
Điều kiện thoát	Khách hàng thoát khỏi trang web

2.5.2. Biểu đồ chi tiết Quản lý sản phẩm:

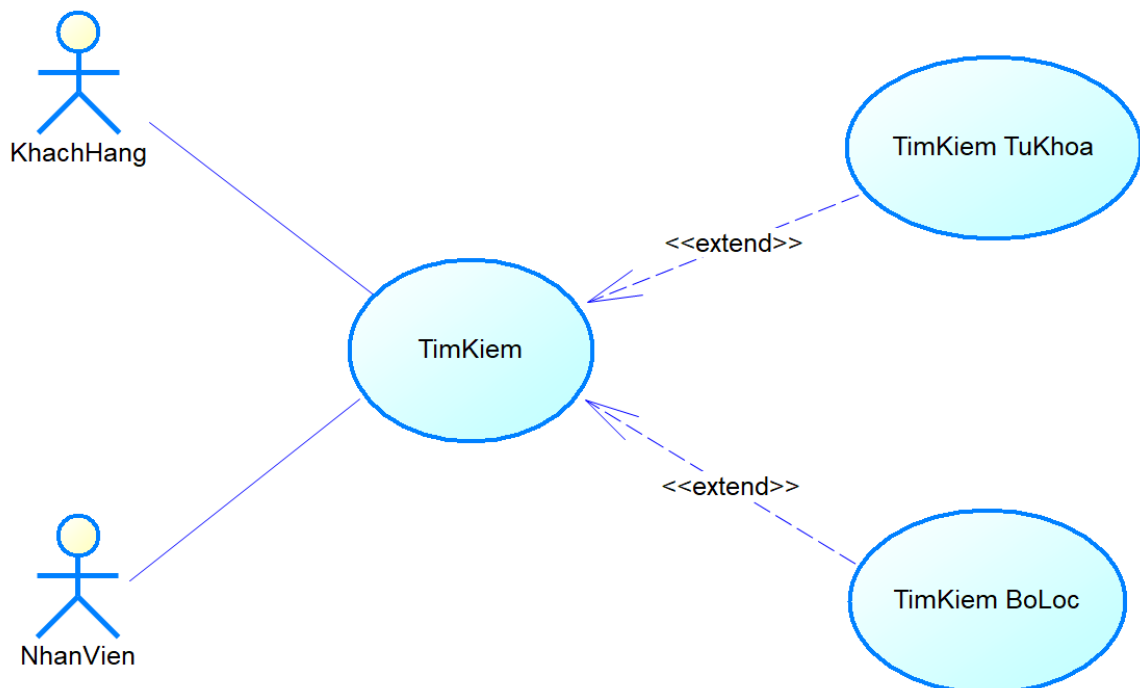


Hình.4: Biểu đồ Use Case chi tiết Quản lý Sản phẩm

Tên use case	Quản lí sản phẩm
Tác nhân	QuanLiCH, NhanVien
Điều kiện	Phải đăng nhập vào hệ thống
Mô tả	Cho phép người quản lý, nhân viên bán hàng thêm, xóa, thay đổi thông tin các sản phẩm.
	QuanLiCH chọn tác động lên sản phẩm Q1: Thêm sản phẩm Q2: Sửa thông tin sản phẩm Q3: Xóa sản phẩm Q1: Thêm sản phẩm - Hiện thị form thêm sản phẩm

Chuỗi sự kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Nhập thông tin sản phẩm - Nhấn nút lưu thông tin sản phẩm <p>Q2: Thay đổi thông tin sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị form sửa thông tin sản phẩm - Sửa thông tin cần thay đổi - Nhấn nút lưu thông tin <p>Q3: Xóa sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện form xóa sản phẩm - Chọn sản phẩm muốn xóa - Hệ thống hiển thị thông báo xóa sản phẩm - Nhấn nút xóa sản phẩm - Hệ thống hiển thị danh sách sản phẩm được làm mới
---------------	---

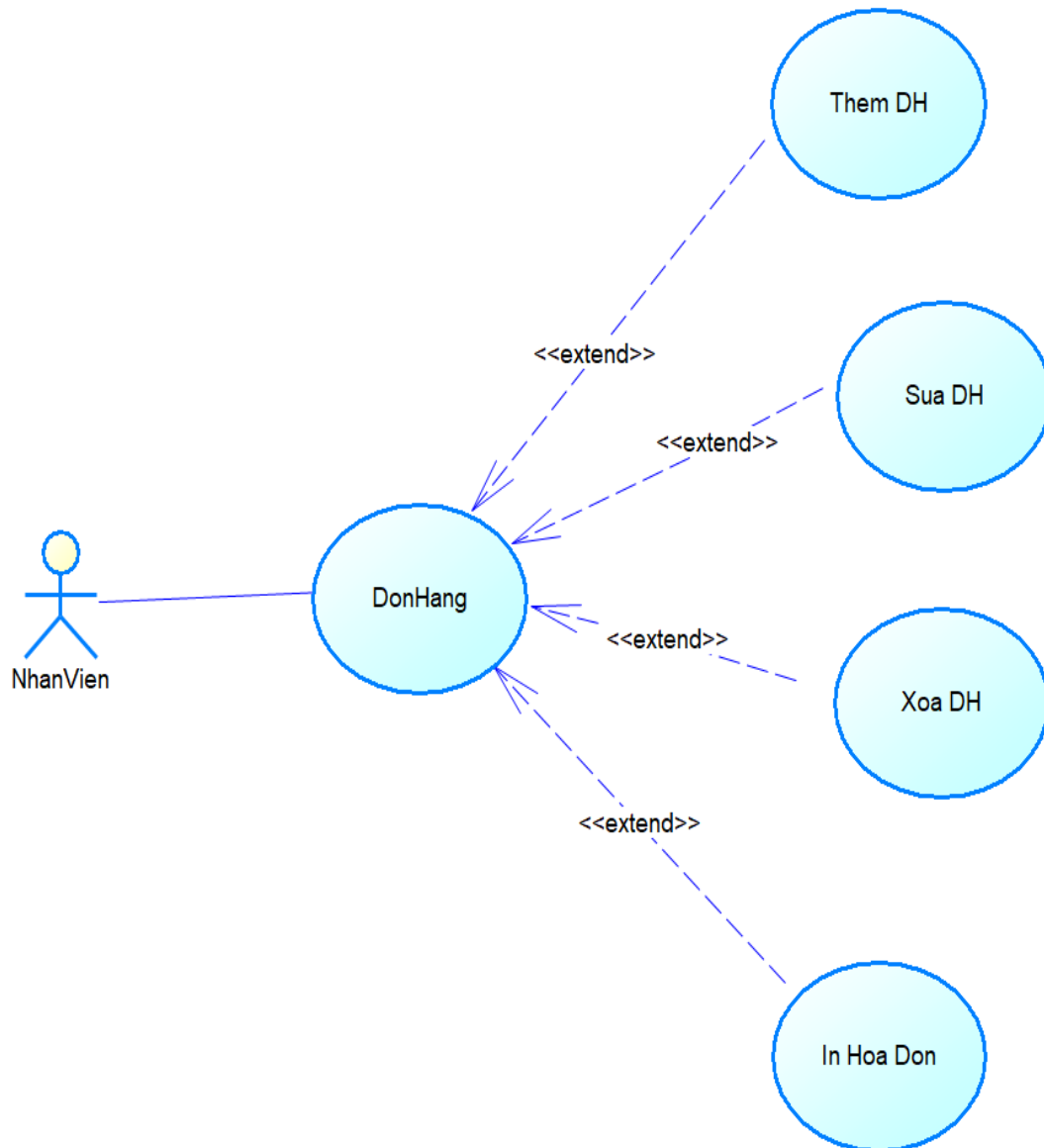
2.5.3. Biểu đồ chi tiết tìm kiếm:



Hình 5: Biểu đồ Use case chi tiết tìm kiếm

Tên use case	Tìm kiếm
Tác nhân	QuanLiCH, NhanVien, KhachHang
Điều kiện	Không có điều kiện
Mô tả	Hiển thị thông tin tìm kiếm
Chuỗi sự kiện	Tác nhân có thể tìm kiếm sản phẩm trên trang web của cửa hàng Q1: Tìm kiếm bộ lọc Q2: Tìm kiếm từ khóa
Ngoại lệ	Nếu không có thông tin sản phẩm cần tìm thì trang tìm kiếm sẽ hiện lên trống

2.5.4. Chi tiết cho đơn hàng:



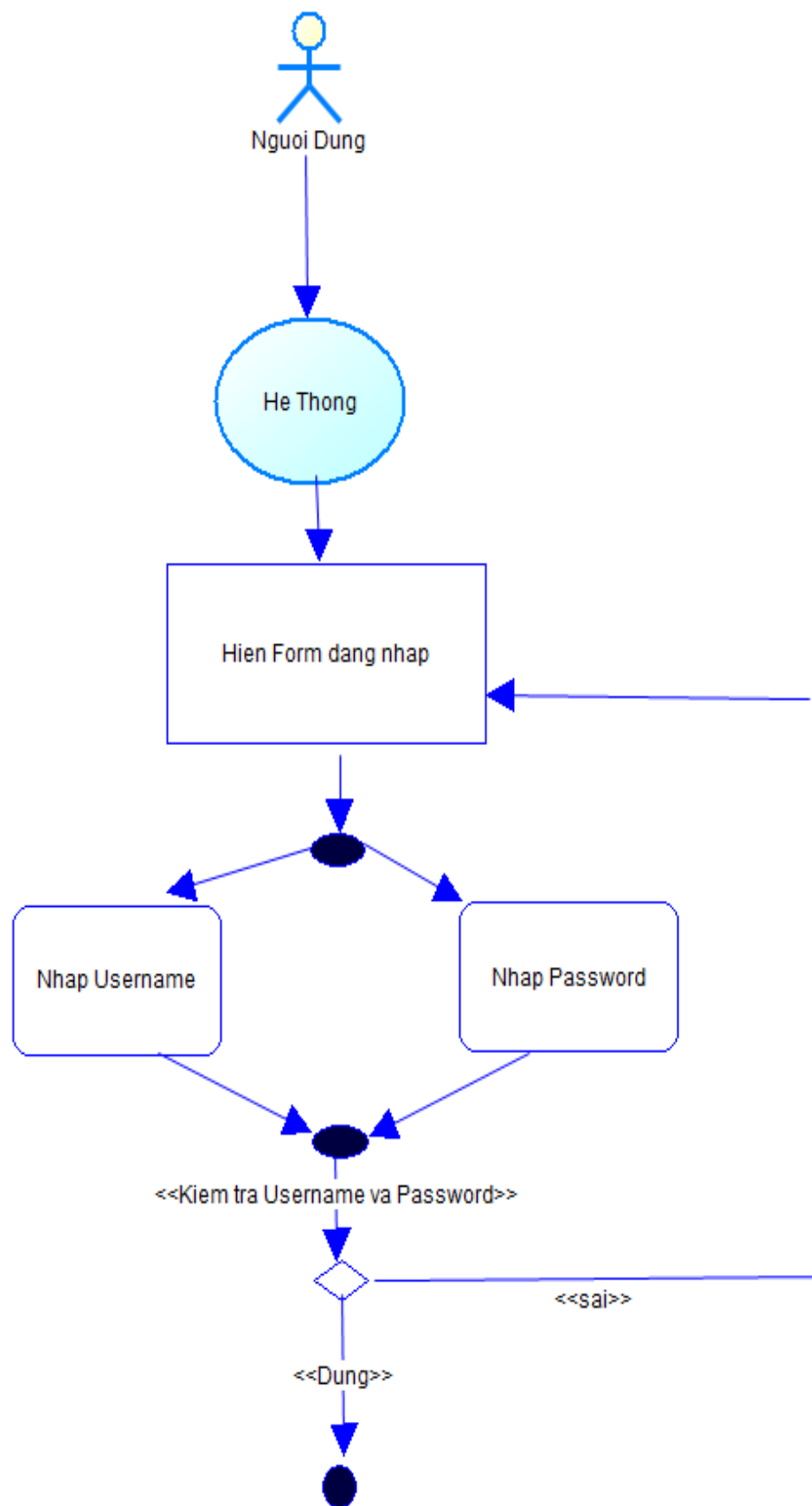
Hình 6: Biểu đồ Use case chi tiết đơn hàng

Tên use case	Quản lý đơn hàng
Tác nhân	Quản lý cửa hàng, Nhân viên
Điều kiện	Không có điều kiện nào
Kích hoạt	Người dùng chọn chức năng quản lý đơn hàng
Chuỗi sự kiện	Người dùng muốn thêm đơn hàng mới vào CSDL, sửa đơn hàng đã tồn tại hoặc xóa đơn hàng trong CSDL

	<ul style="list-style-type: none"> -Thêm đơn hàng +Hiển thị form nhập đơn hàng +Nhập thông tin đơn hàng mới +Ấn lưu, và xác nhận muốn thêm đơn hàng -Chỉnh sửa đơn hàng +Chọn đơn hàng muốn sửa +Chọn nút sửa +Nhập thông tin muốn thay đổi +Ấn lưu -Xóa đơn hàng +Chọn đơn hàng muốn xóa +Ấn nút xóa +Xác nhận muốn xóa đơn hàng -Ngoài ra người dùng có thể chọn in hóa đơn cho đơn hàng bằng cách chọn đơn hàng và ấn in
--	---

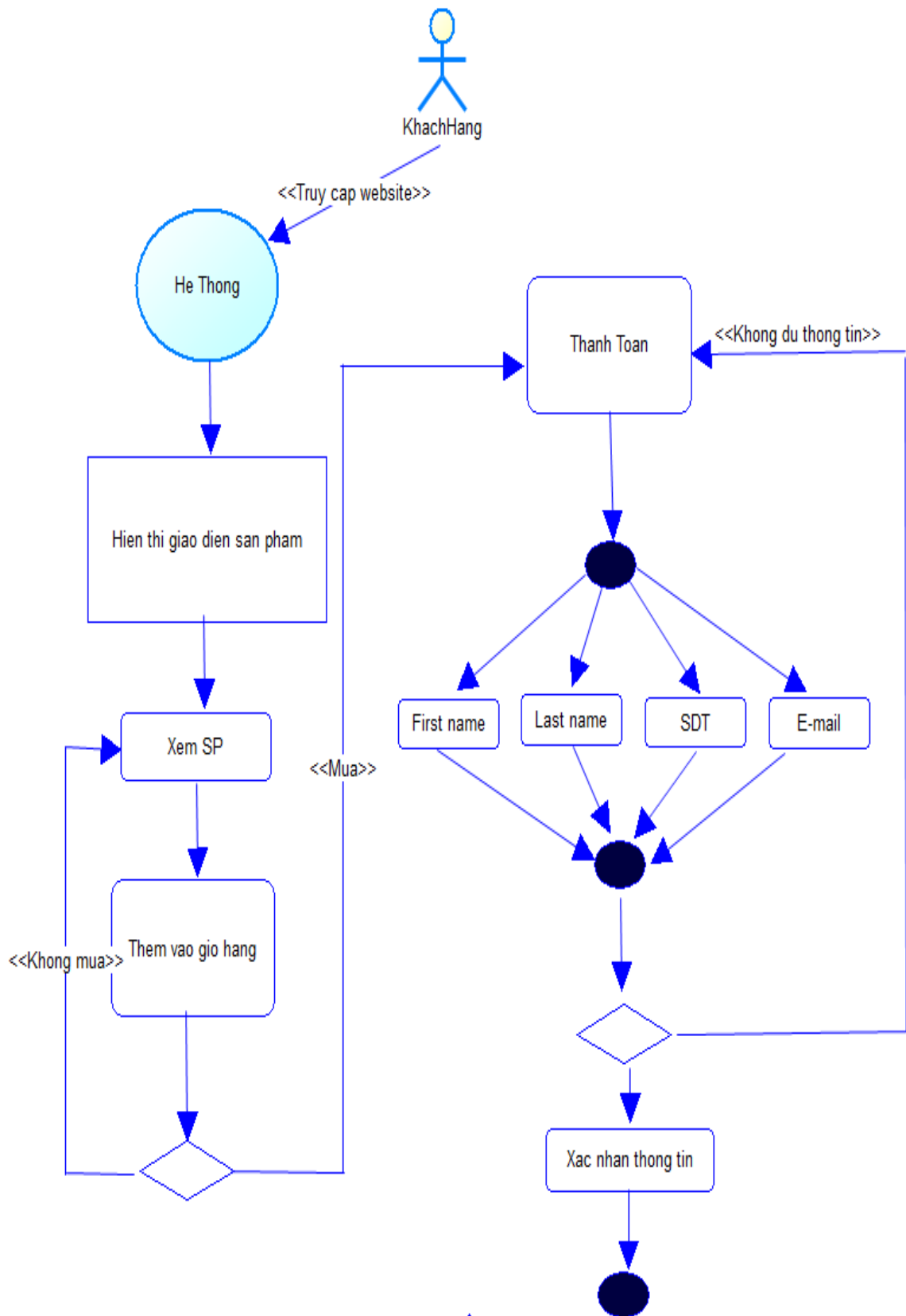
3. BIỂU ĐỒ HOẠT ĐỘNG

3.1. Biểu đồ hoạt động đăng nhập:



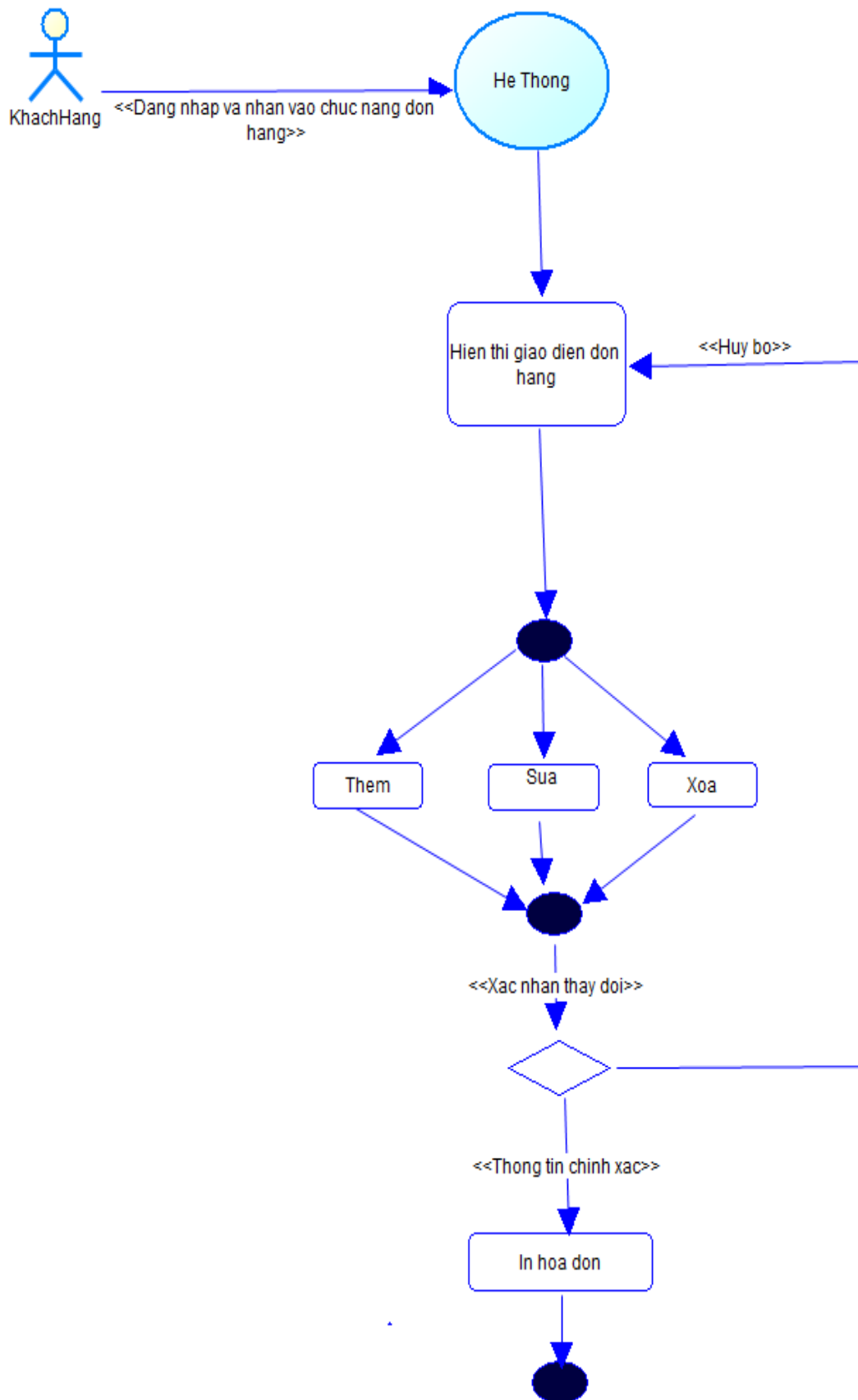
Hình 7: Biểu đồ hoạt động đăng nhập

3.2. Biểu đồ hoạt động đặt mua:



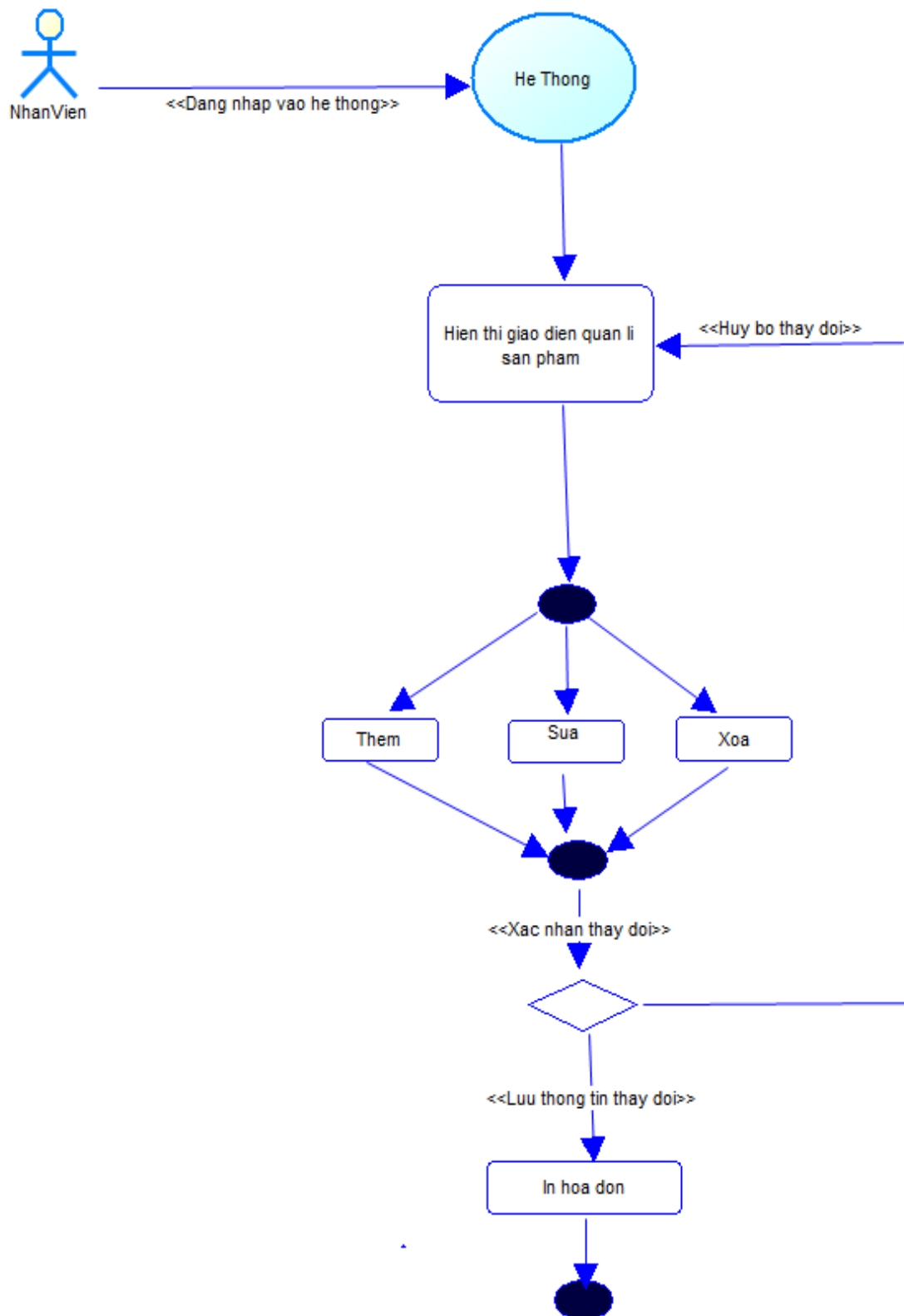
Hình 8: Biểu đồ hoạt động đặt mua.

3.3. Biểu đồ hoạt động đơn hàng:



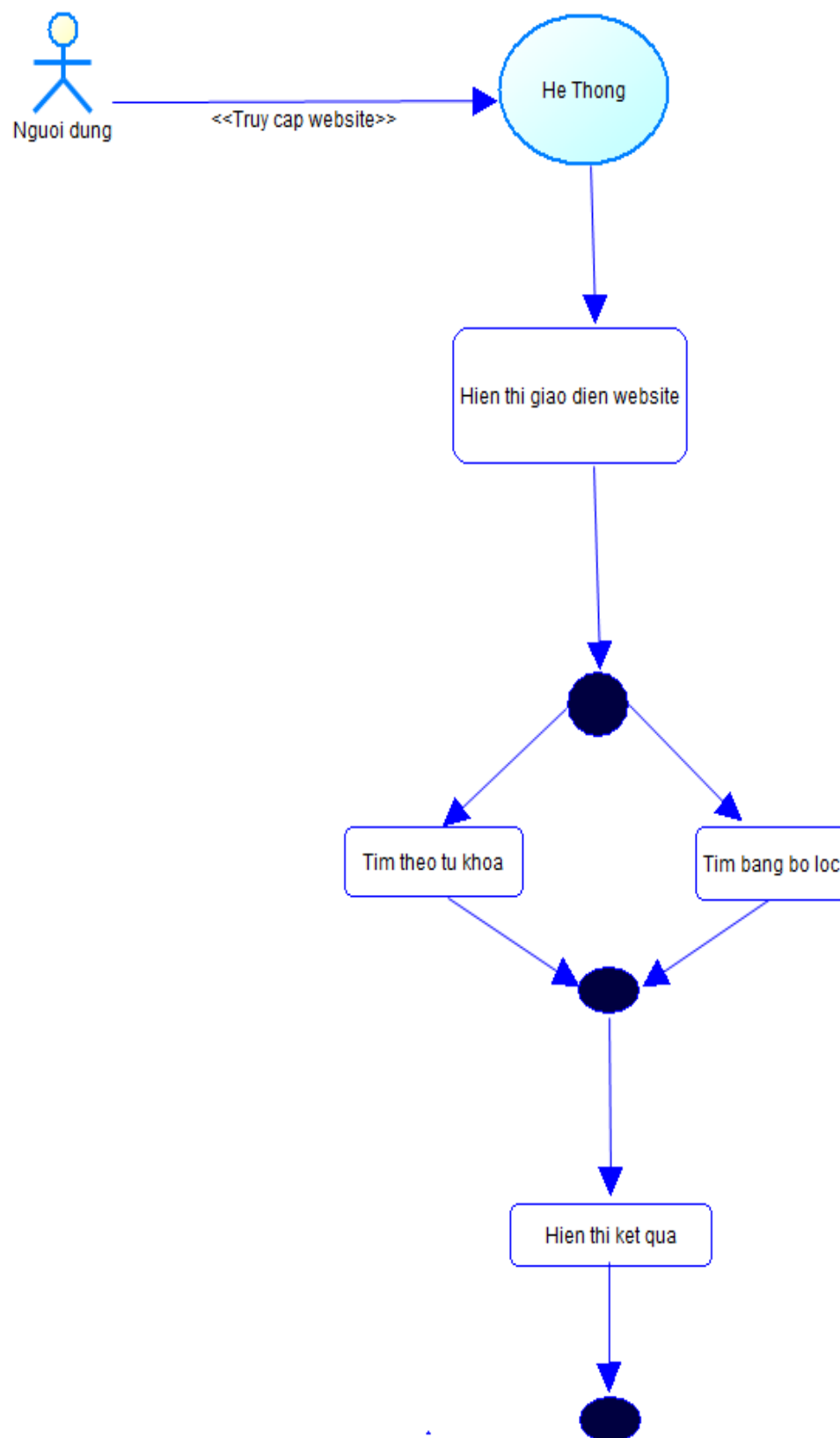
Hình .9: Biểu đồ hoạt động Đơn Hàng.

3.4: Biểu đồ hoạt động Quản lý sản phẩm:



Hình 10: Biểu đồ hoạt động Quản lý sản phẩm.

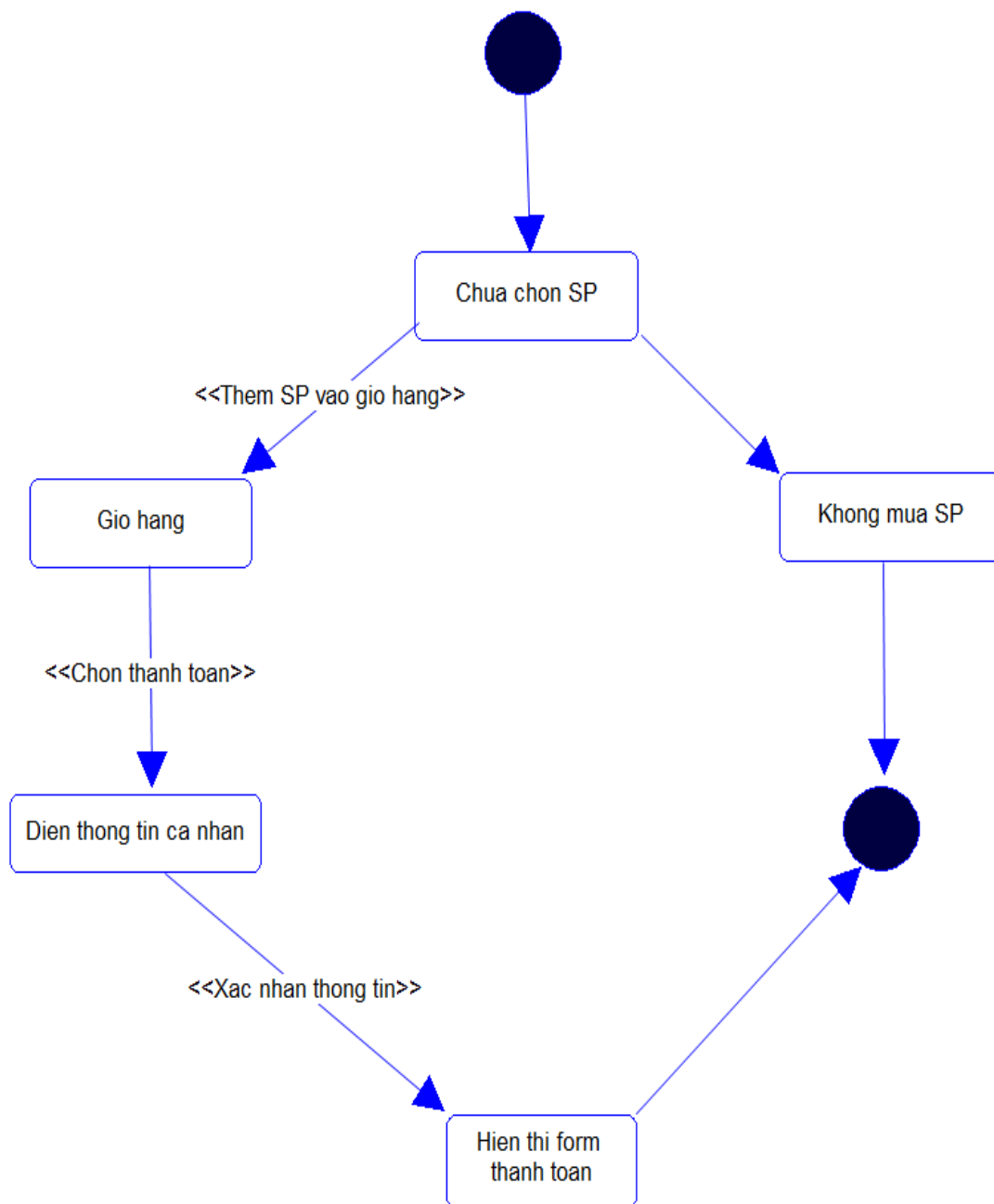
3.5. Biểu đồ hoạt động Tìm kiếm:



Hình 11: Biểu đồ hoạt động tìm kiếm

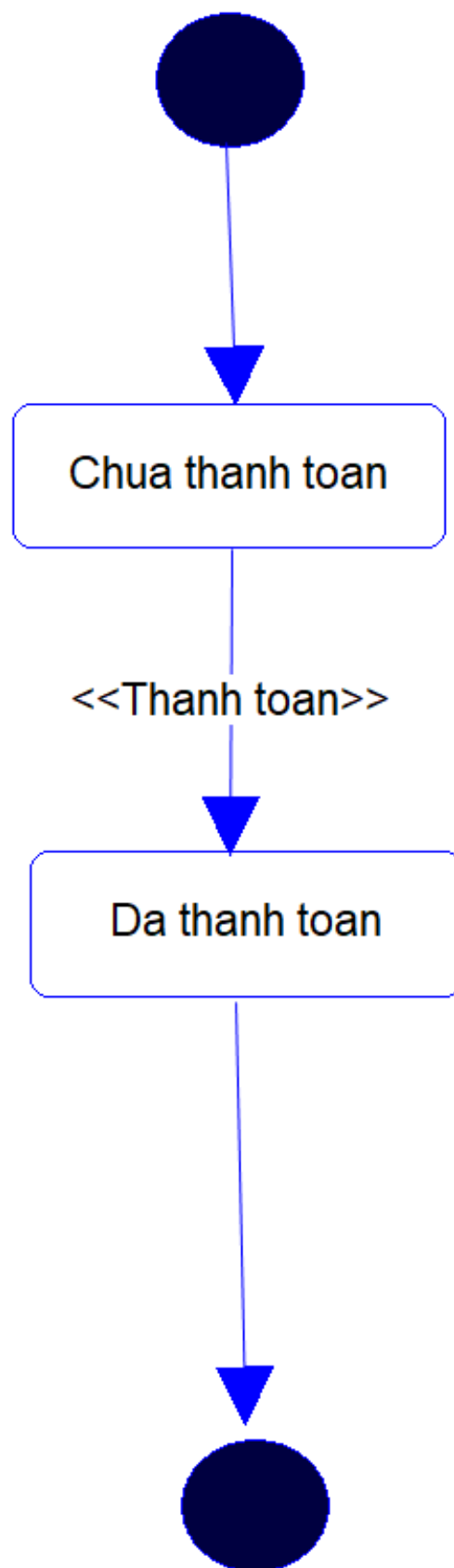
4. BIỂU ĐỒ TRẠNG THÁI

4.1. Biểu đồ trạng thái đặt mua:



Hình 12: Biểu đồ trạng thái đặt mua

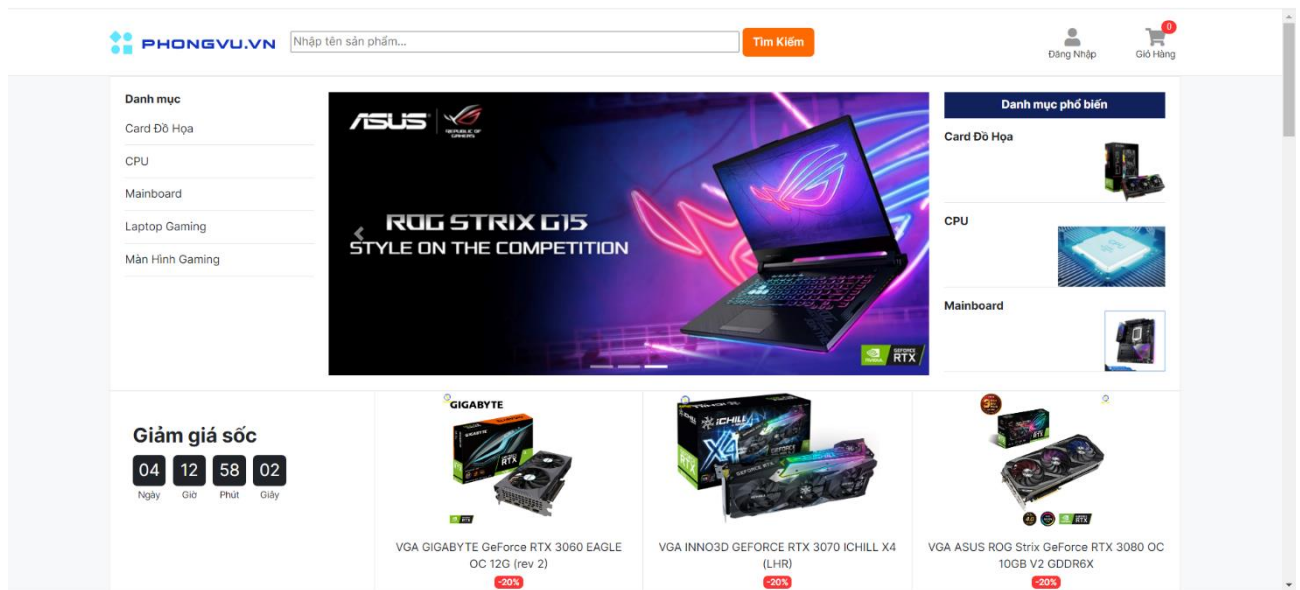
4.2. Biểu đồ trạng thái đơn hàng:



Hình 13: Biểu đồ trạng thái đơn hàng.

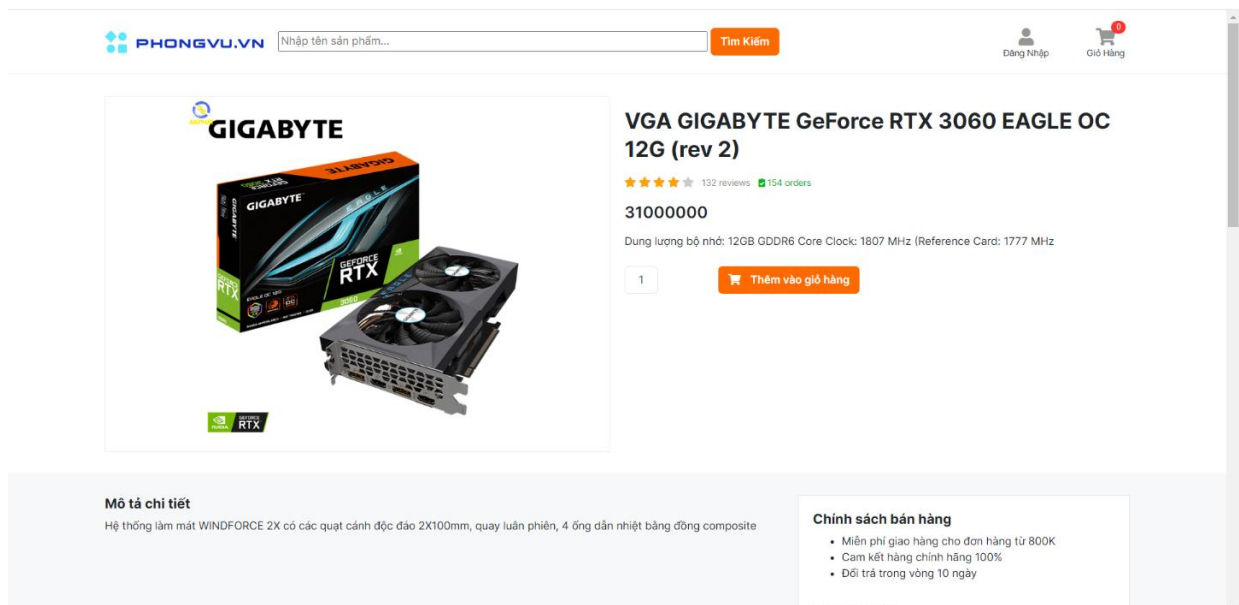
CHƯƠNG 4 CÀI ĐẶT ỨNG DỤNG CHẠY TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG

1.GIAO DIỆN TRANG CHỦ



Hình14 Giao diện trang chủ

2.GIAO DIỆN CHI TIẾT SẢN PHẨM



Hình 15 Giao diện chi tiết sản phẩm

3.GIAO DIỆN ĐĂNG KÝ,ĐĂNG NHẬP

The screenshot displays the Phong Vũ website's login and registration section. At the top, there is a search bar with the placeholder text "Nhập tên sản phẩm..." and a "Tìm Kiếm" button. To the right of the search bar are icons for "Đăng Nhập" (Login) and "Giỏ Hàng" (Shopping Cart) with a red notification badge. The main content area features a "Login" form with fields for "Email" and "Password", a "Đăng Nhập" button, and a "Đăng Ký" (Register) link. Below the login form, there is a dark blue footer section containing five columns of links: "Hỗ Trợ Bảo Hành" (Warranty Support), "Chính Sách Mua Hàng Và Bảo Hành" (Purchase and Warranty Policy), "Thông Tin Phong Vũ" (Phong Vũ Information), "Cộng Đồng Phong Vũ" (Phong Vũ Community), and "Email Liên Hệ" (Contact Email).

This screenshot shows the "Sign up" form on the Phong Vũ website. The form is centered on a light gray background. It includes fields for "Họ" (Last Name), "Tên" (First Name), "Email", and "Mật Khẩu" (Password). Below the password field is a "Đăng Ký" (Sign Up) button. A checkbox labeled "I am agree with terms and conditions" is located below the sign-up button. At the bottom of the form, there is a link that says "Have an account? Log in". The top of the page features the same search bar and navigation icons as the previous screenshot.

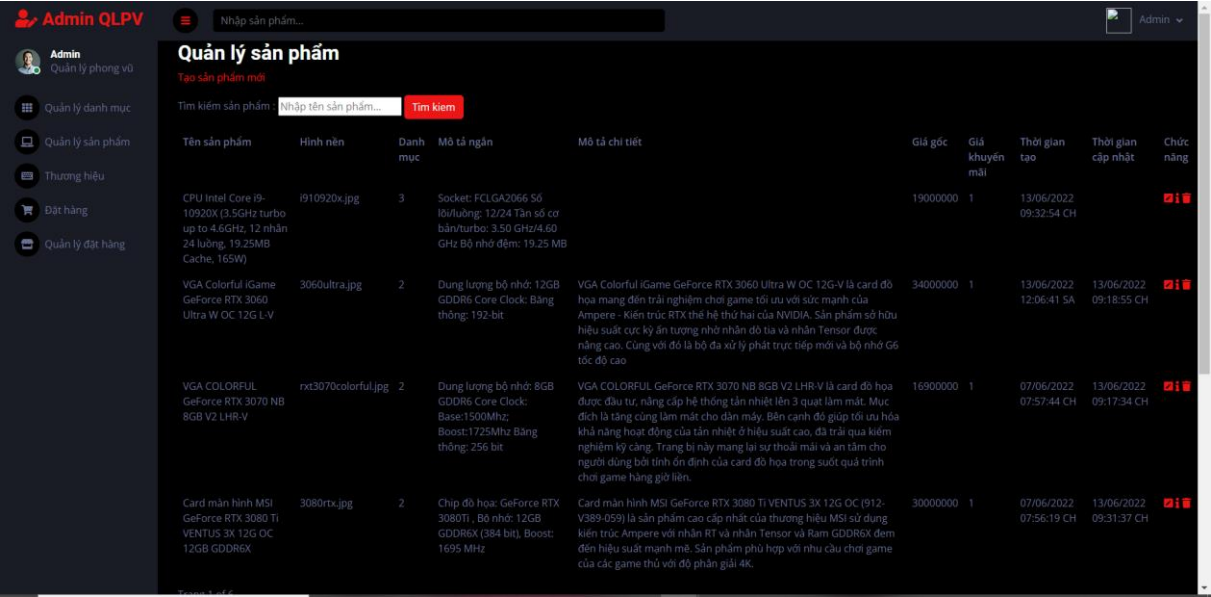
Hình 16 Giao diện đăng kí,đăng nhập

4.GIAO DIỆN THANH TOÁN

The screenshot illustrates the checkout process on the Phong Vũ website. The top navigation bar is consistent with the previous pages. The main content area shows a product summary for "VGA GIGABYTE Radeon RX 6700 XT GAMING OC 12G". It includes the product image, name, specifications, quantity (1), and price (3,000,000). There is a "Xóa sản phẩm" (Remove product) button. Below the product summary is a "Thanh toán" (Checkout) button. To the right, there is a section for "Mã giảm giá" (Discount code) with an "Áp dụng" (Apply) button. The total amount to be paid is displayed as "Thành tiền: 7,000,000". At the bottom, there is a green banner stating "Giao hàng miễn phí trong vòng 1-2 tuần" (Free delivery within 1-2 weeks). The footer section is identical to the previous screenshots.

Hình 17 Giao diện đăng kí,đăng nhập

5.GIAO DIỆN QUẢN TRỊ



Hình 18 Giao diện đăng kí,đăng nhập

KẾT LUẬN

Với tốc độ phát triển ngày càng tăng của mạng máy tính thì việc thiết kế và cài đặt các ứng dụng cho người dùng là rất cần thiết. Vì vậy, ý tưởng quản lý và bán hàng qua mạng tuy không phải là mới nhưng phần nào nó cũng giúp cho khách hàng thuận tiện trong việc lựa chọn và mua hàng.

Quả trình khảo sát, phân tích – thiết kế và cài đặt bài toán Quản lý bán hàng thiết bị điện tử cơ bản đã hoàn thành những công việc sau:

- Các công việc liên quan đến việc thêm dữ liệu:
 - Nhập thông tin hàng về hàng hóa
 - Nhập thông tin về khách hàng
 - Nhập thông tin về việc mua bán
 - Tạo các hóa đơn bán hàng cho khách hàng.
 - Tạo mới user và phân quyền lại cho hệ thống.
- Sau một thời gian cửa hàng phát triển và có nhu cầu mở rộng thì có thể các thông tin trước không còn hợp lý và còn tác dụng thì chúng ta có thể thực hiện các công việc sau:
 - Xóa, thay đổi thông tin khách hàng.
 - Xóa, thay đổi thông tin về hàng hóa.
- Thống kê các thông tin trong quá trình mua bán của cửa hàng theo thời gian nhất định:
 - Báo cáo danh sách những khách hàng đã mua hàng.
 - Báo cáo những mặt hàng bán chạy nhất trong tháng.
- Tìm kiếm các thông tin liên quan đến khách hàng và hàng hóa trong cửa hàng:
 - Tìm kiếm thông tin khách hàng.
 - Tìm kiếm thông tin hàng hóa.

Bài toán được thiết kế và cài đặt bằng hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server, đây là một hệ quản trị cơ sở dữ liệu có tính bảo mật cao và dễ sử dụng, hiện nay thì SQL được sử dụng rộng rãi và phổ biến.

- Cho một giao diện thân thiện với người sử dụng.
- Dễ sử dụng, tính bảo mật cao.
- Hỗ trợ vừa giao diện đồ họa và giao diện dòng lệnh.

Do còn thiếu nhiều kinh nghiệm trong làm đề tài nên có nhiều thứ còn thiếu sót chưa đáp ứng được đầy đủ các tính chất của một đề tài quản lý bán thiết bị điện tử. Đề tài mang tính chất học hỏi, trao đổi và bắt đầu làm quen với thực tế. Nhưng qua học phần này nhóm chúng em đã học hỏi được rất nhiều quá trình thiết kế hệ thống và cài đặt một chương trình quản lý, đồng thời cũng bổ sung nhiều kiến thức cho mỗi thành viên nhóm cũng như khả năng làm việc nhóm của các thành viên.

Một lần nữa chúng em xin chân thành cảm ơn thầy Bùi Chí Thành đã tận tình giúp đỡ chúng em trong quá trình thực hiện đề tài. Chúng em xin chân thành cảm ơn Thầy.

Nhóm sinh viên thực hiện

Huỳnh Ngọc Hưng

Ngô Hoàng Phát